

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHI SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST

Ngày: 17 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Lâm

2. Ông Lê Thế Kỳ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn N** - sinh ngày: 20/12/1992 tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H - sinh năm: 1965; con bà: Lê Thị C - sinh năm: 1969; có vợ là: Trần Thị H - sinh năm: 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29 tháng 9 năm 2020, bị Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe cho người khác” với mức phạt: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

Nhân thân:

- Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến nay (có mặt)

2. **Lê Văn H** - sinh ngày: 20/5/1991 tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (đã chết); con bà: Lê Thị L - sinh năm: 1955; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình tuyên phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến nay (có mặt)

\* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H:* Bà Lê Thị Hoài T - là Luật sư của Văn phòng luật sư tư vấn pháp luật Tấn Phương thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Số 02 Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

\* *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Văn T - sinh năm: 1993; nơi cư trú: Xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1994; nơi cư trú: Xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Lê Huy T1 - sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Phạm Xuân N1 - sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Chị Bùi Thị Tiểu L - sinh năm: 1996; nơi cư trú: Xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Kiều D - sinh năm: 2002; nơi cư trú: Xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

+ Chị Đặng Thị Thu S - sinh năm: 1998; nơi cư trú: Phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

+ Chị Tường Thị V - sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

+ Chị Ngô Thị T2 - sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn A, xã A, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Phạm Văn C - sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/12/2020, Lê Văn N, Lê Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q và Ngô Thị T2 cùng nhau đến phòng hát số 3, quán karaoke H thuộc tổ dân phố B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá để hát karaoke. Do có nhu cầu cần nhân viên hát và rót bia nên có gọi Nguyễn Thị Kiều D, Đặng Thị Thu S, Tường Thị V và Bùi Thị Tiểu L vào phòng hát. Tại đây, khi các đối tượng đang hát karaoke

thì Lê Văn N có lấy ra từ trong người 01 (một) túi chứa 05 (năm) viên ma túy “keo” và 01 (một) túi ma túy ketamine để lên bàn trong phòng hát. Lê Văn N bẻ đôi 05 (năm) viên ma túy “keo” chia thành 10 phần rồi tự lấy 1/2 viên để sử dụng, sau đó đặt toàn bộ số ma túy còn lại trên bàn để ai có nhu cầu sử dụng thì sử dụng. Lê Văn H tự lấy và sử dụng 1/2 viên ma túy “keo”, sau đó lấy và đưa ma túy “keo” cho Lê Huy T1 và Phạm Xuân N1 sử dụng. Tiếp đó, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Kiều D, Đặng Thị Thu S, Trương Thị V, Ngô Thị T2 thấy “keo” trên bàn thì tự lấy để sử dụng (trong đó, Ngô Thị T2 sinh ngày 06/9/2004, tính đến thời điểm có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang thì Ngô Thị T2 được 16 tuổi 03 tháng 01 ngày).

Sau đó, Lê Văn H đưa cho Bùi Thị Tiểu L một tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và nhờ L cuốn thành ống. Đồng thời Lê Văn H có lấy từ Lê Văn N 01 (một) thẻ nhựa loại thẻ ATM. Sau khi cuốn xong tờ tiền thành dạng ống thì Bùi Thị Tiểu L đặt tờ tiền trên bàn và đi ra ngoài. Lúc này, Lê Văn H lấy 01 (một) đĩa sứ màu trắng có sẵn trong phòng hát (đĩa để đựng hoa quả trong phòng) và đổ ketamine vào đĩa. Lê Văn H dùng thẻ ATM lấy từ Lê Văn N “xào” ma túy ketamine rồi sử dụng tờ tiền đã cuốn trước đó đang được để trên bàn để hít ma túy vừa xào xong. Sau khi sử dụng ma túy dạng ketamine xong, Lê Văn H để đĩa sứ chứa ma túy xuống bàn trong phòng hát cho ai có nhu cầu thì sử dụng. Những người tham gia sử dụng ma túy dạng ketamine gồm: Lê Văn N, Lê Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Kiều D, Đặng Thị Thu S, Trương Thị V, Lê Huy T1, Phạm Xuân N1. Đến 01 giờ 50 phút ngày 07/12/2020, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ, niêm phong 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng có bám dính chất bột màu trắng, chất bột này được niêm phong bằng một túi nilon màu trắng; 01 (một) miếng thẻ nhựa dạng thẻ ATM có in chữ nổi “LE VAN N” có bám dính chất bột màu trắng; 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) được cuốn tròn có bám dính chất bột màu trắng; 01 (một) bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 3188/PC09 ngày 11 tháng 12 năm 2020 của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

- Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ là ma túy, có tổng khối lượng 0,026g (không phải không hai sáu gam), loại: Ketamine.
- Chất bột màu trắng thu giữ trên bề mặt đĩa sứ là ma túy, có tổng khối lượng 0,390g (không phải ba chín không gam) loại: Ketamine.
- Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng.
- Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa loại thẻ ATM có chữ nổi LE VAN N là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 07/12/2020 thể hiện: Lê Văn H, Lê Văn N, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Kiều D, Đặng Thị Thu S, Trương Thị V, Lê Huy T1, Phạm Xuân N1, Ngô Thị T2 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine; mẫu nước tiểu của Bùi Thị Tiểu L cho

kết quả âm tính với chất ma túy. Ngô Thị T2 khai báo ngày 07/12/2020, chỉ sử dụng “kẹo” còn Kentamine thì dùng ngày trước đó tại TP Thanh Hóa.

Quá trình điều tra, Lê Văn N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đối với Lê Văn H, quá trình từ khi bị bắt quả tang đến trước ngày 18/6/2021, H đều chối tội. Tuy nhiên, tại các biên bản hỏi cung bị can, bản tự khai ngày 18/6/2021 và 23/6/2021, H đã tỏ ra ăn năn, hối cải, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra xác định, tất cả các đối tượng đều không phải là người nghiện ma túy.

\* Về thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu: Quá trình bắt quả tang, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) bật lửa ga đã qua sử dụng;
- Chất bột màu trắng thu giữ trên bề mặt đĩa sứ, được niêm phong, ký hiệu M1;
- 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng có bảm dính chất bột màu trắng;
- Thẻ nhựa dạng thẻ ATM có in chữ nổi “LE VAN N” có bảm dính chất bột màu trắng;
- 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) được cuộn tròn có bảm dính chất bột màu trắng;

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKSNS ngày 27/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 và Điều 38 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt: Lê Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù và Lê Văn H từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, 0,363g (không phải ba trăm sáu mươi ba gam) ma túy loại Kentamine là mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) thẻ nhựa loại thẻ ATM có chữ nổi LE VAN N và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Hai bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

**[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:**

Tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ đêm ngày 06/12/2020 đến 01 giờ 50 phút ngày 07/12/2020, tại phòng hát số 3, tầng 2 của quán Karaoke H thuộc thôn B (nay là tổ dân phố B), phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn N và Lê Văn H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều người cụ thể như sau:

- Lê Văn N có hành vi tổ chức cho Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Kiều D, Đặng Thị Thu S, Tường Thị V, Lê Huy T1 và Phạm Xuân N1 và Ngô Thị T2 (đủ 13 đến dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy.

- Lê Văn H có hành vi giúp sức cho Lê Văn N thực hiện hành vi tổ chức cho Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Kiều D, Đặng Thị Thu S, Tường Thị V, Lê Huy T1 và Phạm Xuân N1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của hai bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lê Văn N cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Lê Văn H cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

**[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng:** Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, cũng như trên toàn quốc nói chung, tình trạng mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi của hai bị cáo đã làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó khi lượng hình cần phải đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn N là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, còn bị cáo Lê Văn H chỉ giúp sức cho bị cáo N. Do đó bị cáo N có vai trò cao hơn bị cáo H.

- Đối với nguồn gốc số ma túy mà Lê Văn N và Lê Văn H dùng để tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép: Lê Văn N khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (không nhớ

cụ thể địa giới hành chính). Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của người này, do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi cuộn tờ tiền của Bùi Thị Tiểu L: L khai nhận, do là nhân viên phục vụ tại quán nên khi Lê Văn H đưa 01 tờ tiền bảo cuộn lại thành dạng ống thì L thực hiện theo mà không biết được mục đích cuộn tiền là để làm gì. Hơn nữa, L cũng không sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với Bùi Thị Tiểu L.

- Đối với Phạm Văn C, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố B, phường H, thị xã N, Thanh Hóa là người quản lý quán karaoke H, trực tiếp cho các đối tượng thuê phòng hát để hát. Tuy nhiên, Phạm Văn C không biết việc các đối tượng lợi dụng việc thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của Phạm Văn C không cấu thành tội phạm.

- Đối với Nguyễn Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Thị Kiều D, Đặng Thị Thu S, Trương Thị V, Lê Huy T1, Phạm Xuân N1, Ngô Thị T2 là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có vai trò trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội phạm.

- Đối với việc Ngô Thị T2 khai báo dùng Kentamine trước ngày 06/12/2020 tại TP. Thanh Hóa. Tuy nhiên, Tâm không nhớ sử dụng cụ thể ở đâu, với ai, do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

***[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

- Tiền sự: Đối với bị cáo N, ngày 29 tháng 9 năm 2020, bị Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe cho người khác” với mức phạt: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

- Về nhân thân: Đối với bị cáo N: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Đối với bị cáo H: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

- Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tham gia các phòng trào từ thiện do các tổ chức xã hội phát động và đều có công cứu giúp người bị đuối nước được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo H là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó cả hai bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

***[5] Xét về phần hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

***[6] Xét về vật chứng:***

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn và 01 (một) thẻ nhựa loại thẻ ATM có chữ nổi LE VAN N và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; hiện tại đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/97 ngày 13/8/2021, đây là công cụ để sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 0,363g (không phải ba trăm sáu mươi ba gam) ma túy loại Kentamine là mẫu vật còn lại sau giám định; hiện tại đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/97 ngày 13/8/2021, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 100.000đ hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/97 ngày 13/8/2021, đây là tờ tiền các bị cáo dùng làm công cụ để sử dụng ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc bật lửa nêu trên không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc bật lửa này cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn C. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

**[7] Xét về án phí:** Hai bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Lê Văn N và Lê Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

1. Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Lê Văn N 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2020.

2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Lê Văn H 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS,

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn và 01 (một) thẻ nhựa loại thẻ ATM có chữ nổi LE VAN N và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; hiện tại đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/97 ngày 13/8/2021;

- Tịch thu tiêu hủy 0,363g (không phải ba trăm sáu mươi ba gam) ma túy loại Kentamine là mẫu vật còn lại sau giám định; hiện tại đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/97 ngày 13/8/2021;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 100.000đ hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/97 ngày 13/8/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bị cáo. Hai bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Bắc**